

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 84/2022/HS-ST

Ngày 14 - 6 - 2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kiều Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trương Công Minh

Bà Trương Tuyết Thoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Xuân Thùy Dương là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Trương Hoàng Lo – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 70/2022/TLST-HS ngày 17 tháng 5 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/2022/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 5 năm 2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn T T, sinh ngày: 19/01/2000 (có mặt)

Nơi cư trú: Khóm 0, phường 0, thành phố C, tỉnh C; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn T S và bà: Nguyễn T D; vợ, con: Chưa có; tiền án - tiền sự: Không; Bắt theo quyết định truy nã, tạm giữ ngày 27/02/2022, chuyển tạm giam từ ngày 08/3/2022 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố C.

Bị hại: Bà Trần N D, sinh năm 1990. Địa chỉ: Khóm 0, phường T, thành phố C, tỉnh C (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 00 ngày 16/5/2018, Trần T P cùng Lâm V L, sinh ngày 11/8/2002, cư trú khóm 0, phường 0, thành phố C, đang chơi game tại tiệm game N ở phường 1, thành phố C thì P rủ L đi tìm tài sản để lấy trộm thì L đồng ý. P kêu L điều khiển xe mô tô (không rõ biển số xe) chở về nhà của P lấy 01 cây xà beng rồi để trong cốp xe để làm công cụ cạy ổ khóa. Sau đó, L điều khiển xe chở P chạy đến trước Nhà thờ T L phường 0, thành phố C thì gặp Thạch S R điều

khiến xe mô tô (không rõ biển số xe) chở Nguyễn T T, thì P rủ đi tìm tài sản lấy trộm thì S R và T đồng ý. Sau đó, cả nhóm chạy xe đến đường số 9, khóm 3, phường T, thành phố C phát hiện nhà của bà Trần N D có khóa cửa thì cả nhóm dừng xe lại, P dùng xà beng cạy ổ khóa cửa rào đi vào tiếp tục cạy ổ khóa cửa chính rồi cùng L và S R vào nhà tìm tài sản lấy trộm, còn T ở ngoài canh đường, L vào phòng ngủ số 02 mở học tủ lấy được 01 hộp mũ màu hồng có đựng vàng bỏ vào trong túi quần, tiếp tục lấy 05 chai nước hoa và 02 đồng hồ đeo tay trên bàn trong phòng rồi bỏ vào trong túi vải (túi vải treo trên vách tường); còn P lấy 01 đôi dép hiệu Havanas đang để trên kệ dép cặp cửa chính bỏ vào trong bọc; S R lấy 01 đồng hồ đeo tay đang để trên bàn học. Sau khi lấy tài sản xong rồi cả nhóm đi ra, S R điều khiển xe chở L, còn P chở T chạy xe đi một đoạn thì Phong kêu quay lại nhà chị D lấy trộm xe mô tô, thì tất cả đồng ý. Sau khi quay lại, T đi vào nhà lấy trộm 01 xe mô tô hiệu Wave ZX biển kiểm soát số 69 F8-1490, số máy HCO9E5082769, số khung RLHHCO9005Y047714 và lấy chìa khóa xe treo trên vách tường rồi mở khóa điều khiển xe chạy đi. Cả nhóm đến bãi đất trống thuộc khóm 5, phường 1, thành phố C. Tại đây, P được chia 01 xe mô tô hiệu Wave ZX biển kiểm soát số 69 F8-1490; 01 đôi dép hiệu Havanas; 01 chai nước hoa hiệu Calvin Klein Man; S R được chia 01 chai nước hoa (không nhớ hiệu). Tài sản còn lại để trong bọc và túi vải để tại bãi đất trống, T lấy 01 chai nước hoa (không nhớ hiệu), nhưng T nghe mùi không thích nên bỏ lại rồi đi về nhà.

Khi lấy trộm được hộp đựng vàng, L đem về nhà cất giấu, P, S R và T không biết. Sau đó, L lấy bỏ vào túi quần rồi đến tiệm vàng ở xã T, thành phố Cà Mau bán vàng (không biết tên người mua vàng và không nhớ tiệm vàng nào), L khai do quá nhiều vàng nên không xác định được số lượng từng loại vàng, L chỉ nhớ bán 02 sợi dây chuyền vàng 18k, 04 đôi bông tai, 02 chiếc nhẫn vàng 18k, có lắc, mặt dây chuyền và vàng miếng, tổng số vàng bán được 16.000.000 đồng, người mua vàng không ra hóa đơn. Tiền bán vàng, L trả tiền phòng trọ 2.100.000 đồng (không nhớ rõ nhà trọ tên gì), trả nợ cho người bạn 500.000 đồng (không nhớ tên và địa chỉ, quen qua mạng), còn lại tiêu xài cá nhân.

Đến khoảng 17 giờ 45 phút cùng ngày, bà D về nhà phát hiện bị mất tài sản nên đến Công an phường T, thành phố C trình báo sự việc. Cơ quan điều tra tiến hành trích xuất đoạn camera ghi hình và tạm giữ 01 ổ khóa hiệu HARDENED bị hư hỏng tại nhà chị D.

Bà D khai bị mất tài sản gồm: 01 xe mô tô hiệu Wave ZX biển kiểm soát số 69 F8-1490, số máy HCO9E5082769, số khung RLHHCO9005Y047714; 01 đồng hồ đeo tay hiệu Casino, 01 đồng hồ đeo tay hiệu Vasap, 01 đồng hồ đeo tay hiệu MVMT, 03 sợi dây chuyền vàng 18k tổng trọng lượng 04 chỉ; 04 đôi bông tai vàng 18k trọng lượng 4,5 chỉ; 03 mặt dây chuyền vàng 18k tổng trọng lượng 1,5 chỉ; 01 tấm lắc khoen lật vàng 18k trọng lượng 01 chỉ; 03 nhẫn vàng 18k tổng trọng lượng 03 chỉ; 01 tấm lắc vàng 18k trọng lượng 1,5 chỉ; 01 miếng vàng SJC 24k trọng lượng 01 chỉ; 01 đôi dép hiệu Havanas; 01 chai nước hoa Calvin Klein Man; 01 chai nước hoa Lancome Tresor In Love 75ml; 01 chai nước hoa hiệu Lancome Tresor 100ml; 02 chai nước hoa hiệu Chanel.

Tại biên bản kiểm tra đoạn camera ngày 05/11/2018, P và L xác định: người mặc áo sơ mi dài tay, quần Jean, đội mũ bảo hiểm màu kem sọc đỏ xanh,

cầm bọc màu cam đứng trước phòng ngủ hiện trường vụ trộm là P. Người mặc áo sơ mi dài tay, đội mũ bảo hiểm màu đen đứng trước phòng ngủ hiện trường vụ trộm P và L xác định là S R. Người mặc áo thun đen ngắn tay, quần tây đen đội mũ bảo hiểm màu kem sọc đỏ xanh chạy từ trước vào phòng ngủ thứ hai, L xác định là L. Người mặc áo khoác đen, đội mũ bảo hiểm màu đen P và L xác định là T. Người dẫn xe mô tô biển kiểm soát số 69 F8-1490, P và L xác định là T.

Tại biên bản kiểm tra đoạn camera ngày 20/11/2018, S R xác định: Người mặc áo sơ mi dài tay, quần Jean, đội mũ bảo hiểm màu kem sọc đỏ xanh, cầm bọc màu cam ở lối đi trước phòng ngủ nhà bà D là P. Người mặc áo sơ mi dài tay, đội mũ bảo hiểm màu đen đứng ở lối đi trước phòng ngủ là S R. Người mặc áo thun đen ngắn tay, quần tây đen đội mũ bảo hiểm màu kem sọc đỏ xanh chạy từ trước vào phòng ngủ thứ hai là L. Người mặc áo khoác đen, đội mũ bảo hiểm màu đen là T. Người dẫn xe mô tô biển kiểm soát số 69 F8-1490 ra khỏi nhà là T.

Kết luận định giá tài sản số 132/KL-HĐĐG ngày 16/7/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Cà Mau, kết luận:

Tính vào thời điểm ngày 16/5/2018.

- 01 xe mô tô hiệu Wave ZX biển kiểm soát số 69F8-1490, giá trị còn lại 50% (trong thời gian sử dụng có sửa chữa): $16.000.000 \text{ đồng} \times 50\% = 8.000.000 \text{ đồng}$.

- 01 đồng hồ đeo tay hiệu Casio, có giá 500.000 đồng/chiếc.

- 01 đồng hồ đeo tay hiệu MVMT, có giá 4.300.000 đồng/chiếc.

- 01 đồng hồ đeo tay hiệu Vasap, có giá 1.300.000 đồng/chiếc.

- 03 sợi dây chuyền vàng 18k tổng trọng lượng 04 chỉ, có giá 2.746.000 đồng/chỉ $\times 04 \text{ chỉ} = 10.984.000 \text{ đồng}$.

- 04 đôi bông tai vàng 18k tổng trọng lượng 4,5 chỉ, có giá 2.746.000 đồng/chỉ $\times 4,5 \text{ chỉ} = 12.357.000 \text{ đồng}$.

- 03 mặt dây chuyền vàng 18k tổng trọng lượng 1,5 chỉ, có giá 2.746.000 đồng/chỉ $\times 1,5 \text{ chỉ} = 4.119.000 \text{ đồng}$.

- 01 tấm lắc vàng 18k khoen lật trọng lượng 01 chỉ, có giá 2.746.000 đồng/chỉ.

- 03 nhẫn vàng 18k tổng trọng lượng 03 chỉ, có giá 2.746.000 đồng/chỉ $\times 03 \text{ chỉ} = 8.238.000 \text{ đồng}$.

- 01 tấm lắc vàng 18k trọng lượng 1,5 chỉ, có giá 2.746.000 đồng/chỉ $\times 1,5 \text{ chỉ} = 4.119.000 \text{ đồng}$.

- 01 miếng vàng SJC vàng 24k trọng lượng 01 chỉ, có giá 3.670.000 đồng/chỉ.

- 01 đôi dép hiệu Havanass, có giá 780.000 đồng/đôi.

- 01 chai nước hoa hiệu Calvin Klein Man, có giá 2.000.000 đồng/chai.

- 01 chai nước hoa hiệu Lancome Tresor In Love 75ml, có giá 2.500.000 đồng/chai.

- 01 chai nước hoa hiệu Lancome Tresor 100ml, có giá 1.900.000 đồng/chai.

- 02 chai nước hoa hiệu Chanel, có giá 2.000.000 đồng/chai x 02 chai = 4.000.000 đồng.

Tổng cộng tài sản chiếm đoạt trị giá: 71.513.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số: 74/CT-VKS ngày 16 tháng 5 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau truy tố bị cáo Nguyễn T T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 54 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn T T từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Bị cáo T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng đã nêu và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Đối với bị hại vắng mặt tại phiên tòa, xét thấy quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã tiến hành lấy lời khai của bị hại. Bị hại không có yêu cầu về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo nên việc vắng mặt bị hại không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do đó, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định pháp luật.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn T T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại và các chứng cứ có tại hồ sơ vụ án. Từ đó, có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 12 giờ 00 ngày 16 tháng 5 năm 2018, Trần T P, Lâm V L, Thạch S R và Nguyễn T T có hành vi trộm cắp tài sản của bà Trần N D, tại đường số 9, khóm 3, phường T, thành phố C. Tài sản chiếm đoạt có tổng giá trị là 71.513.000 đồng (Bảy mươi một triệu năm trăm mười ba nghìn đồng) nhằm mục đích tiêu xài cá nhân.

Khoản 1 và điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

....

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

a);

c) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng”; ...

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau truy tố bị cáo Nguyễn T T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật, đúng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[3] Về trách nhiệm hình sự: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản thuộc sở hữu của người khác một cách trái pháp luật, ảnh hưởng đến tình hình trật tự ở địa phương. Bản thân bị cáo nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì bản chất tham lam, lười lao động, xem thường pháp luật, bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Trong vụ án này, bị cáo T khi cùng đồng bọn thực hiện hành vi phạm tội thì không có bàn bạc trước, chỉ rủ nhau tìm tài sản để trộm, không phân vai trò trong việc thực hiện tội phạm, thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo không thấy được hành vi trộm cắp tài sản của mình là sai trái, không ra đầu thú mà bỏ trốn khỏi địa phương, gây khó khăn cho Cơ quan điều tra trong quá trình điều tra, truy tố đối với bị cáo. Do đó, cần áp dụng một mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi của bị cáo gây ra và cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, góp phần đấu tranh phòng chống tội phạm trong tình hình hiện nay.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo có nhân thân tốt. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải; Đã khắc phục hậu quả cho bị hại; Bị hại có đơn xin bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Đối với Trần T P và Thạch S R đã xét xử tại Bản án số 146/2019/HS-ST ngày 14/8/2019, của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tuyên phạt Phong 02 năm tù và Thạch Sa Ru 02 năm 06 tháng tù, về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Đối với Lâm V L, khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản ngày 16/5/2018, L chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cà Mau đã ra Quyết định số 88/QĐ-XPHC ngày 14/3/2019, xử phạt hành chính với hình thức cảnh cáo đối với L.

[6] Về xử lý vật chứng: Đã xử lý tại Bản án số 146/2019/HS-ST ngày 14/8/2019, của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau nên không đặt ra xem xét.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Đã xử lý tại Bản án số 146/2019/HS-ST ngày 14/8/2019, của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau. Đồng thời, quá trình giải quyết vụ án bị cáo T đã khắc phục hậu quả cho bị hại 20.000.000 đồng, bị hại

không yêu cầu bị cáo T bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8] Bị cáo phạm tội bị xét xử nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn T T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.
2. Về trách nhiệm hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn T T 01 (Một) năm 09 (Chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 27/02/2022.
3. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn T T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND tỉnh Cà Mau;
- VNSND thành phố Cà Mau;
- Công an thành phố Cà Mau;
- Chi cục THADS thành phố Cà Mau;
- Bị cáo;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Kiều Trang